

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 01

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430001	BÙI ĐỨC AN	23/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
2	430002	LIÊU HẢI AN	22/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430003	NGUYỄN THỊ BÌNH AN	23/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
4	430004	TRẦN THÀNH AN	11/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430005	BÙI ĐẶNG KHUÊ ANH	03/03/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
6	430006	BÙI HÀ ANH	07/01/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
7	430007	BÙI TRUNG ANH	28/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Đồng Hoà, Kiến An	Anh
8	430008	ĐÀO THỊ NGỌC ANH	16/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430009	ĐÀO THỊ VÂN ANH	25/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430010	ĐẶNG NGỌC ANH	31/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
11	430011	ĐOÀN THỊ MAI ANH	23/05/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430012	ĐỖ QUỲNH ANH	27/01/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430013	ĐỖ THỊ VÂN ANH	04/04/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430014	HOÀNG THỊ TRÂM ANH	13/05/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
15	430015	LÊ CÔNG TUẤN ANH	01/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430016	LÊ QUỲNH ANH	23/10/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
17	430017	LIÊU TUẤN ANH	15/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430018	NGUYỄN HOÀNG ANH	10/05/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
19	430019	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
20	430020	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	06/11/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
21	430021	NGUYỄN THỊ MAI ANH	26/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430022	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	02/08/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
23	430023	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	28/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
24	430024	NGUYỄN TRỌNG NHẬT ANH	21/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 02

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430025	NGUYỄN TRUNG TẤN ANH	29/11/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
2	430026	NGUYỄN TUẤN ANH	17/05/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
3	430027	NGUYỄN TUẤN ANH	09/12/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
4	430028	NGUYỄN VŨ TÂM ANH	19/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
5	430029	PHẠM NGỌC ANH	02/07/2008	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430030	PHẠM NGUYỄN HẢI ANH	17/11/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
7	430031	PHẠM PHƯƠNG ANH	09/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
8	430032	PHẠM QUỲNH ANH	24/09/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
9	430033	PHẠM THANH TUẤN ANH	12/03/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
10	430034	PHẠM THỊ HẢI ANH	10/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430035	PHẠM THỊ VÂN ANH	17/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430036	PHẠM THÙY ANH	18/10/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430037	PHẠM TUẤN ANH	23/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430038	PHẠM VIỆT ANH	29/04/2008	Quảng Ninh	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
15	430039	PHẠM VIỆT ANH	02/12/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430040	PHÙNG LÂM ANH	27/09/2008	Hải Phòng	9A9	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
17	430041	TRẦN NGUYỄN TUẤN ANH	02/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430042	TRỊNH KIM ANH	11/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430043	TRỊNH TRUNG ANH	28/04/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430044	TRỊNH VÂN ANH	26/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430045	VŨ ĐẶNG VÂN ANH	11/03/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430046	VŨ ĐỨC ANH	19/07/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
23	430047	VŨ NGỌC ANH	19/07/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
24	430048	VŨ PHƯƠNG ANH	04/08/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 03

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430049	VŨ THỊ VÂN ANH	30/10/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
2	430050	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH	08/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430051	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	31/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430052	NGÔ THỊ LỆ ÁNH	06/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430053	NGUYỄN NGỌC ÁNH	22/08/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430054	NGUYỄN NGỌC ÁNH	29/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430055	PHẠM NGỌC ÁNH	29/08/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430056	PHẠM THỊ HỒNG ÁNH	02/01/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430057	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	12/07/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430058	NGUYỄN ĐỨC BÁCH	06/03/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430059	VŨ GIA BẢO	07/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430060	PHẠM BĂNG BĂNG	01/07/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Đà Nẵng, Ngô Quyền	Anh
13	430061	VŨ NGUYỄN MINH CHÂU	21/04/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Nam Hà, Kiến An	Anh
14	430062	ĐÀO THỊ YẾN CHI	07/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430063	ĐỖ LINH CHI	03/07/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430064	HOÀNG QUỲNH CHI	11/04/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
17	430065	LÊ THỊ DIỆP CHI	01/03/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430066	LÊ THỊ THUỶ CHI	12/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430067	MAI HOA CHI	23/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430068	NGUYỄN THỊ LINH CHI	21/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430069	NGUYỄN THỊ THÙY CHI	13/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
22	430070	PHẠM THỊ QUỲNH CHI	30/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430071	PHẠM THỊ YẾN CHI	17/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430072	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	07/08/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 04

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430073	NGUYỄN THẢO VÂN CƠ	29/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430074	HOÀNG THỊ CÚC	18/05/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
3	430075	ĐỖ TRỌNG QUỐC CƯỜNG	16/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430076	HỒ MẠNH CƯỜNG	29/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430077	PHẠM PHÚ CƯỜNG	22/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430078	TRỊNH MẠNH CƯỜNG	01/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430079	NGUYỄN MINH ĐIỆN	15/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430080	TRẦN NGỌC DIỆP	24/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430081	VŨ NGỌC DIỆP	11/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430082	ĐÀO LÂM HUYỀN DIỆU	04/10/2008	Lâm Đồng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430083	NGUYỄN THỊ DINH	10/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430084	TRẦN THỊ DUNG	23/12/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430085	TRỊNH THỊ THUY DUNG	24/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
14	430086	VŨ THỊ HỒNG DUNG	24/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430087	ĐỒNG VĂN DUY	10/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430088	NGUYỄN NGỌC DUY	21/02/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
17	430089	NGUYỄN TRẦN ĐỨC DUY	20/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
18	430090	TRẦN VĂN DUY	13/03/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430091	NGUYỄN THỊ DUYÊN	25/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430092	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	13/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430093	PHẠM THỊ MINH DUYÊN	27/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430094	ĐÀO ANH DŨNG	18/03/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
23	430095	ĐÀO CHÍ DŨNG	12/10/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430096	HOÀNG ANH DŨNG	17/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 05

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430097	NGUYỄN TUẤN DŨNG	06/10/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
2	430098	PHẠM TUẤN DŨNG	22/02/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430099	BÙI MINH DƯƠNG	07/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430100	ĐẶNG NGỌC ÁNH DƯƠNG	29/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430101	HỒ THÙY DƯƠNG	04/04/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430102	HỒ TRỌNG DƯƠNG	09/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430103	LÊ MINH DƯƠNG	24/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430104	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	01/12/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430105	TRẦN ĐÌNH DƯƠNG	20/10/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
10	430106	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ĐAN	06/09/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430107	ĐỒNG THỊ ANH ĐÀO	10/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430108	NGUYỄN HỮU ĐẠI	17/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430109	NGUYỄN VĂN ĐẠI	25/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430110	ĐÀO TIẾN ĐẠT	14/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430111	NGUYỄN MINH ĐẠT	09/12/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
16	430112	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	27/07/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430113	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	23/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430114	TRẦN THÀNH ĐẠT	28/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430115	TRẦN VĂN ĐẠT	12/02/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430116	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	24/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
21	430117	VŨ HẢI ĐĂNG	18/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430118	ĐỖ PHƯƠNG ĐIỀN	02/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
23	430119	ĐẶNG THỊ NGỌC ĐIỆP	11/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
24	430120	HỒ ĐIỆP	29/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 06

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430121	ĐẶNG HOÀNG TUẤN ĐỨC	13/09/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
2	430122	ĐỖ VIỆT ĐỨC	30/12/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Đồng Hoà, Kiến An	Anh
3	430123	NGÔ VIỆT ĐỨC	24/12/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
4	430124	NGÔ HƯƠNG GIANG	07/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430125	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	09/12/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430126	PHẠM HƯƠNG GIANG	06/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430127	PHẠM THỊ ÁNH GIANG	29/01/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
8	430128	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	21/08/2008	Thái Bình	9A1	THCS Dư Hàng Kênh, Lê Chân	Anh
9	430129	TRỊNH HÀ GIANG	12/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430130	VŨ VĂN GIANG	25/12/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430131	ĐỖ NGỌC HÀ	06/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430132	ĐỖ THU HÀ	08/08/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
13	430133	NGUYỄN THỊ THU HÀ	09/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
14	430134	TRẦN THỊ THU HÀ	17/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430135	VŨ ANH HÀO	12/06/2008	Bình Dương	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430136	HOÀNG THỊ NGỌC HẢI	21/09/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
17	430137	HOÀNG VĂN HẢI	10/01/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430138	LƯU ĐÌNH HẢI	23/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430139	NGUYỄN VĂN HOÀNG HẢI	11/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
20	430140	PHẠM DUY HẢI	03/07/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
21	430141	PHẠM THỊ HỒNG HẢI	18/05/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430142	PHẠM VĂN HẢI	20/11/2008	Hải Phòng	9D2	THCS Trần Hưng Đạo, Kiến An	Anh
23	430143	PHẠM VIỆT HẢI	19/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430144	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	11/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 07

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430145	BÙI THÚY HẰNG	14/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430146	ĐÀO MINH HẰNG	23/10/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430147	NGUYỄN THỊ HẰNG	09/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
4	430148	PHẠM THỊ THU HẰNG	15/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
5	430149	TRẦN THỤY BẢO HÂN	03/11/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430150	TRƯƠNG NGỌC HÂN	29/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430151	VŨ THỊ NGỌC HÂN	12/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430152	ĐÀO THU HIỀN	26/04/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430153	LÊ THỊ THANH HIỀN	18/01/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
10	430154	PHẠM THỊ HIỀN	31/05/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430155	PHẠM THỊ THU HIỀN	09/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
12	430156	TRẦN THỊ PHƯƠNG HIỀN	22/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430157	TRẦN THỊ THU HIỀN	18/11/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
14	430158	ĐỒNG MINH HIẾU	15/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430159	HOÀNG TRUNG HIẾU	21/05/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430160	LÊ VĂN HIẾU	06/08/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
17	430161	NGÔ MINH HIẾU	21/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430162	NGUYỄN MINH HIẾU	10/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
19	430163	NGUYỄN MINH HIẾU	20/12/2008	Hà Nội	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430164	PHẠM ĐỨC HIẾU	09/11/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
21	430165	TRẦN VĂN HIẾU	21/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430166	TRỊNH MINH HIẾU	20/06/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
23	430167	NGUYỄN TÂM HOA	20/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
24	430168	LÊ LONG HOÀN	27/02/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 08

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430169	TRẦN HỮU HOÀN	05/10/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
2	430170	BÙI VĂN HOÀNG	22/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430171	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	21/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430172	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	05/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430173	VŨ HUY HOÀNG	09/11/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
6	430174	VŨ VIỆT HOÀNG	11/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430175	VŨ VIỆT HOÀNG	27/07/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430176	BÙI THỊ HÒA	27/04/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430177	HOÀNG THỊ XUÂN HỒNG	22/01/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430178	LƯƠNG THỊ THU HỒNG	23/10/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
11	430179	BÙI QUANG HUY	09/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430180	ĐẶNG HỮU QUANG HUY	07/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430181	ĐỖ ĐỨC HUY	18/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
14	430182	ĐỖ QUỐC HUY	14/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430183	HÀ GIA HUY	26/11/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430184	LƯƠNG ĐỨC LÂM HUY	08/02/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
17	430185	NGUYỄN ĐỨC HUY	17/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430186	NGUYỄN PHÚ HUY	19/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
19	430187	NGUYỄN QUANG HUY	15/12/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
20	430188	PHẠM GIA HUY	07/02/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
21	430189	PHẠM KHẮC HOÀNG HUY	04/01/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430190	PHẠM QUANG HUY	24/01/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
23	430191	TRẦN QUANG HUY	26/05/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430192	ĐÀO THU HUYỀN	12/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 09

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430193	LÊ THỊ MINH HUYỀN	19/01/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
2	430194	PHÙNG THỊ THU HUYỀN	29/02/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
3	430195	TRỊNH KHÁNH HUYỀN	12/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430196	NGÔ GIA HÙNG	03/04/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430197	CAO PHẠM MAI HƯƠNG	27/07/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
6	430198	ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG	10/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430199	HỒ THỊ MAI HƯƠNG	25/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430200	LƯU THỊ THANH HƯƠNG	16/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430201	NGUYỄN SÔNG HƯƠNG	10/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
10	430202	ĐINH THỊ HƯỜNG	31/10/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430203	HOÀNG TUẤN HỮU	10/12/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
12	430204	ĐỖ MINH KHANH	24/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
13	430205	BÙI QUANG KHÁNH	07/03/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430206	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	03/03/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430207	ĐỖ QUANG KHÁNH	11/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
16	430208	ĐỖ THỊ HỒNG KHÁNH	09/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430209	NGÔ NAM KHÁNH	18/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430210	NGUYỄN CÔNG KHÁNH	26/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Quyết Tiến, Tiên Lãng	Anh
19	430211	NGUYỄN VÂN KHÁNH	09/08/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
20	430212	NGUYỄN XUÂN KHÁNH	23/08/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
21	430213	VŨ ĐẠI KHÁNH	20/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430214	LÊ ĐỨC KHẢI	17/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430215	TRỊNH GIA KHIÊM	22/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430216	TRỊNH NGUYỄN KHÔI	01/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 10

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430217	LƯU ĐÌNH KIÊN	19/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430218	NGÔ TRUNG KIÊN	18/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430219	NGUYỄN HIẾU KIÊN	26/09/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
4	430220	TRẦN TRUNG KIÊN	19/12/2008	Hà Nam	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430221	ĐỖ TUẤN KIẾT	15/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430222	NGÔ TUẤN KIẾT	22/02/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430223	NGUYỄN THỊ MAI LAN	10/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430224	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	06/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
9	430225	VŨ NGỌC LAN	22/12/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
10	430226	BÙI THUYẾT LÂM	07/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430227	HOÀNG TRẦN TÙNG LÂM	07/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
12	430228	NGUYỄN BẢO LÂM	15/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430229	PHẠM THANH LÂM	01/12/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
14	430230	PHẠM TÙNG LÂM	09/11/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
15	430231	TRỊNH QUẾ LÂM	23/04/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430232	BÙI HÀ LINH	23/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430233	DƯƠNG THUYẾT LINH	04/03/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430234	ĐÀO AN THÁI LINH	01/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430235	ĐÀO NGUYỄN DIỆU LINH	26/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430236	ĐỒNG THỊ THUYẾT LINH	23/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
21	430237	ĐỖ NGỌC KHÁNH LINH	14/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430238	ĐỖ THUYẾT LINH	02/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430239	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LINH	02/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
24	430240	HOÀNG THUYẾT LINH	13/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 11

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430241	LẠI THÙY LINH	20/04/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
2	430242	LƯƠNG THỊ THUYỀN LINH	13/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430243	MAI THỊ HUYỀN LINH	19/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430244	NGUYỄN HÀ LINH	13/06/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
5	430245	NGUYỄN HÀ LINH	02/07/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
6	430246	NGUYỄN HOÀNG LINH	05/07/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
7	430247	NGUYỄN HOÀNG HÀ LINH	26/03/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
8	430248	NGUYỄN NGỌC LINH	18/02/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
9	430249	NGUYỄN PHẠM MAI LINH	27/12/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
10	430250	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	27/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430251	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	20/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
12	430252	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	22/02/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
13	430253	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	22/11/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
14	430254	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	01/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
15	430255	PHẠM THÙY LINH	20/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430256	PHÙNG THÙY LINH	14/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430257	VŨ QUANG LINH	08/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430258	VŨ THỊ THÙY LINH	02/03/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430259	LÊ THỊ KIỀU LOAN	15/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
20	430260	BÙI HẢI LONG	25/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
21	430261	LÊ DUY LONG	08/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430262	LƯƠNG ĐỨC LONG	10/01/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
23	430263	NGUYỄN THÀNH LONG	11/08/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
24	430264	PHẠM ĐỨC LONG	05/11/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 12

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430265	PHẠM ĐỨC DUY LONG	17/11/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
2	430266	PHẠM VĂN LONG	08/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
3	430267	ĐOÀN ĐỨC LỘC	16/05/2007	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430268	VŨ QUANG LUẬN	26/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
5	430269	NGUYỄN THỊ MỸ LƯƠNG	23/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
6	430270	TRỊNH TÂM LƯƠNG	05/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430271	PHẠM KHẮC LỰC	19/08/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
8	430272	PHẠM KHÁNH LY	22/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
9	430273	TRẦN KHÁNH LY	09/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430274	VŨ DIỆU LY	14/07/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430275	ĐÀO PHƯƠNG MAI	05/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430276	ĐỒNG THỊ ANH MAI	24/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
13	430277	ĐỖ THỊ HOÀI MAI	30/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430278	HOÀNG THANH MAI	12/04/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
15	430279	NGÔ TUYẾT MAI	15/07/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430280	NGUYỄN NGỌC MAI	20/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430281	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	11/02/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430282	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	11/11/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
19	430283	TRỊNH THỊ TUYẾT MAI	21/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430284	TRƯƠNG XUÂN MAI	20/08/2008	Thanh Hóa	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430285	VŨ THỊ HỒNG MAI	26/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
22	430286	BÙI NĂNG ĐỨC MẠNH	03/11/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
23	430287	ĐÀO ĐỨC MẠNH	18/07/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430288	NGUYỄN PHÚ MẠNH	10/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 13

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430289	PHẠM VĂN MẠNH	02/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430290	HOÀNG GIA MINH	12/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430291	HOÀNG LƯƠNG QUANG MINH	18/07/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430292	HOÀNG TUẤN MINH	19/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430293	NGUYỄN GIA MINH	07/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430294	NGUYỄN THỊ BẢO MINH	11/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430295	PHẠM ĐOÀN NGỌC MINH	25/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
8	430296	PHẠM GIA MINH	23/09/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
9	430297	PHẠM HỮU HOÀNG MINH	06/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430298	TRẦN QUANG MINH	12/10/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430299	ĐỒNG THỊ THẢO MY	20/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430300	ĐỒNG THỊ TRÀ MY	15/04/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430301	NGUYỄN HÀ MY	30/04/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
14	430302	NGUYỄN THỊ HÀ MY	02/03/2008	Thái Bình	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
15	430303	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	12/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430304	PHẠM THỊ HÀ MY	22/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430305	VŨ THỊ TRÀ MY	05/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430306	VŨ TRÀ MY	10/03/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
19	430307	NGUYỄN BẢO NAM	29/12/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
20	430308	NGUYỄN ĐỨC BẢO NAM	19/11/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
21	430309	TRẦN HOÀI NAM	28/06/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
22	430310	VĂN TRỌNG HẢI NAM	15/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
23	430311	BÙI THỊ THANH NGA	17/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
24	430312	NGUYỄN PHƯƠNG NGA	11/04/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 14

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430313	NGUYỄN THỊ NGA	04/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430314	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	18/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430315	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	24/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430316	ĐẶNG THỊ THÙY NGÂN	03/05/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
5	430317	NGUYỄN THỊ THUỖ NGÂN	19/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
6	430318	TRỊNH THỊ THÙY NGÂN	30/04/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430319	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	25/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430320	ĐÀO THỊ KHÁNH NGỌC	24/08/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
9	430321	ĐỖ BẢO NGỌC	19/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430322	ĐỖ THỊ HỒNG NGỌC	03/01/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430323	HOÀNG THỊ NGỌC	28/02/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430324	NGÔ KHÁNH NGỌC	20/02/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430325	NGUYỄN ÁNH NGỌC	07/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430326	NGUYỄN BẢO NGỌC	08/12/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
15	430327	NGUYỄN NHƯ NGỌC	15/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430328	NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC	26/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
17	430329	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	15/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
18	430330	TRẦN HOÀNG MINH NGỌC	17/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430331	ĐÀM XUÂN NGUYỄN	25/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430332	HOÀNG THỊ NGUYỄN	05/08/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
21	430333	LÊ HOÀNG NGUYỄN	04/12/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
22	430334	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	26/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
23	430335	PHẠM THỊ THẢO NGUYỄN	24/08/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
24	430336	TRẦN NHẬT NGUYỄN	16/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 15

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430337	HOÀNG ÁNH NGUYỆT	23/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430338	LÊ THỊ THANH NHÀN	13/01/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
3	430339	NGUYỄN THIÊN NHÂN	18/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430340	NGÔ ĐÌNH LONG NHẬT	15/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430341	HOÀNG YẾN NHI	04/03/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
6	430342	HỒ YẾN NHI	25/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
7	430343	LƯƠNG THỊ YẾN NHI	20/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
8	430344	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	28/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430345	NGUYỄN YẾN NHI	17/04/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430346	PHẠM NGUYỄN DUNG NHI	06/02/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
11	430347	PHẠM THỊ LINH NHI	05/08/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
12	430348	QUÁCH LAN NHI	09/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430349	TRẦN THẢO NHI	26/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
14	430350	TRẦN THỊ THẢO NHI	01/11/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
15	430351	TRẦN THỊ YẾN NHI	27/12/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430352	VŨ THỊ XUÂN NHI	25/02/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
17	430353	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	28/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430354	ĐỖ HỒNG NHUNG	28/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430355	PHẠM THỊ NHUNG	04/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
20	430356	PHẠM THÙY NHUNG	30/07/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
21	430357	ĐỖ TUYẾT NHƯ	22/06/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
22	430358	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	24/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
23	430359	PHẠM QUỲNH NHƯ	07/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430360	PHẠM QUỲNH NHƯ	13/05/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 16

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430361	ĐẶNG TRIỆU PHONG	16/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
2	430362	NGÔ ĐỨC PHONG	14/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430363	NGUYỄN HOÀNG PHONG	15/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430364	NGUYỄN MẠNH PHONG	19/07/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
5	430365	NGUYỄN PHÚ PHONG	28/08/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430366	NGUYỄN MINH PHÚ	16/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
7	430367	TRẦN ĐỨC PHÚ	11/10/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430368	TRỊNH ĐỨC PHÚ	03/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430369	VŨ ĐỒNG XUÂN PHÚ	31/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430370	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	11/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430371	NGUYỄN XUÂN PHÚC	22/10/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
12	430372	ĐÀO THANH PHƯƠNG	30/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430373	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	23/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430374	ĐÀO THỊ ANH PHƯƠNG	19/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430375	ĐÀO THỊ HÀ PHƯƠNG	16/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
16	430376	ĐÀO THỊ MAI PHƯƠNG	01/05/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430377	NGÔ MINH PHƯƠNG	08/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430378	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	02/10/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430379	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	03/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430380	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	05/02/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
21	430381	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	24/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
22	430382	NGUYỄN THU PHƯƠNG	24/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
23	430383	NGUYỄN TRẦN MAI PHƯƠNG	28/07/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
24	430384	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	20/11/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 17

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430385	TRỊNH THU PHƯƠNG	15/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430386	ĐỖ THU PHƯƠNG	17/01/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430387	MAI THỊ PHƯƠNG	13/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430388	NGÔ THỊ MINH PHƯƠNG	16/06/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430389	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	31/03/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
6	430390	ĐÀO VINH QUANG	02/03/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430391	ĐỖ MINH QUANG	29/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430392	VŨ VĂN QUANG	11/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430393	ĐÀO MINH QUÂN	02/04/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430394	ĐỖ TRỌNG QUÂN	12/09/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430395	NGUYỄN LÊ ANH QUÂN	24/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430396	NGUYỄN MINH QUÂN	11/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430397	PHẠM ANH QUÂN	01/09/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
14	430398	TRẦN VIỆT HOÀNG QUÂN	28/05/2008	Hải Phòng	9D3	THCS Trần Hưng Đạo, Kiến An	Anh
15	430399	NGUYỄN THỊ HÀ QUYÊN	29/06/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430400	PHAN THỊ QUYÊN	29/04/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
17	430401	VŨ THỊ MINH QUYÊN	17/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
18	430402	BÙI THỊ THANH QUỲNH	15/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430403	ĐỖ NHƯ QUỲNH	01/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
20	430404	LÊ NHƯ QUỲNH	30/05/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
21	430405	NGÔ THỊ HƯƠNG QUỲNH	22/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
22	430406	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	25/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
23	430407	BÙI MINH SANG	11/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
24	430408	PHẠM TẤN SANG	04/09/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 18

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430409	TRỊNH QUỐC SANG	13/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430410	VŨ VĂN SANG	28/02/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
3	430411	TRẦN NGỌC SÁNG	27/09/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
4	430412	LÊ VĂN SƠN	13/05/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
5	430413	NGUYỄN VĂN SƠN	20/04/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
6	430414	NGUYỄN VIỆT SƠN	16/08/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430415	PHẠM THANH SƠN	28/01/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430416	TRỊNH CÔNG SƠN	13/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430417	NGUYỄN THỊ TÂM	25/05/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
10	430418	PHẠM BÍCH TÂM	07/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430419	VŨ VIỆT TẤN	15/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
12	430420	ĐỖ HẢI THANH	04/08/2008	Thanh hóa	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430421	NGUYỄN THỊ THÚY THANH	20/01/2008	Vĩnh Phúc	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
14	430422	PHẠM PHƯƠNG THANH	28/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
15	430423	BÙI TIẾN THÀNH	15/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
16	430424	HOÀNG VĂN THÀNH	30/04/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430425	HOÀNG VĂN THÀNH	05/12/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430426	LƯƠNG ĐỨC TRÍ THÀNH	12/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
19	430427	PHẠM VĂN TIẾN THÀNH	29/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430428	PHẠM XUÂN THÀNH	12/06/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
21	430429	VŨ VĂN THÀNH	20/03/2008	Hải Phòng	9A4	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
22	430430	ĐÀO QUANG THÁI	26/07/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 19

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430431	ĐẶNG QUỐC THÁI	12/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
2	430432	PHẠM ĐỨC BẢO THÁI	22/12/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
3	430433	BÙI THU THẢO	03/06/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
4	430434	ĐOÀN THỊ MAI THẢO	18/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
5	430435	ĐỖ THỊ THẢO	19/09/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430436	ĐỖ THỊ THANH THẢO	14/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430437	HOÀNG NGỌC THẢO	25/11/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430438	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	20/03/2008	Liên Bang Nga	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430439	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	05/07/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
10	430440	NGÔ THANH THẢO	06/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
11	430441	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/07/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
12	430442	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	20/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430443	NGUYỄN THANH THẢO	08/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
14	430444	NGUYỄN THANH THẢO	09/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430445	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	06/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430446	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/12/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430447	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	09/12/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cẩn, An Lão	Anh
18	430448	NGUYỄN THU THẢO	02/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
19	430449	PHẠM THỊ THANH THẢO	01/09/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
20	430450	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	10/08/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
21	430451	VŨ THANH THẢO	22/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Tân Viên, An Lão	Anh
22	430452	NGUYỄN CÔNG THẮNG	05/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 20

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430453	PHẠM QUYẾT THẮNG	05/03/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
2	430454	TRẦN VĂN THẾ	06/07/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430455	NGÔ THỊ BẢO THỊ	04/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430456	BÙI ĐỨC THỊNH	10/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430457	ĐINH PHÚC THỊNH	06/10/2008	Hải Phòng	9A5	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
6	430458	NGUYỄN PHÚ THỊNH	06/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430459	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	18/03/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430460	PHẠM THỊ HÀ THU	10/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430461	NGUYỄN THỊ THU THỦY	26/05/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430462	BÙI THANH THÚY	15/05/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430463	TRẦN THANH THÚY	02/10/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430464	BÙI THU THỦY	03/03/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
13	430465	NGUYỄN HOÀNG THỦY	02/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430466	TRẦN THU THỦY	15/02/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
15	430467	ĐOÀN THỊ THANH THƯ	29/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
16	430468	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	13/11/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430469	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	03/08/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430470	PHẠM ANH THƯ	19/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Ngũ Phúc, Kiến Thụy	Anh
19	430471	PHẠM ANH THƯ	22/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430472	PHẠM THỊ THANH THƯ	07/03/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
21	430473	TRỊNH THANH THƯ	07/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430474	TRỊNH XUÂN THƯ	14/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 21

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430475	NGUYỄN PHÙNG BẢO THY	11/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430476	ĐẶNG TRUNG TIẾN	25/12/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430477	PHẠM MINH TIẾN	19/06/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430478	ĐÀO QUANG TIỆP	09/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
5	430479	ĐỖ MẠNH TOÀN	17/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
6	430480	NGÔ THÁI TÔNG	19/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Hồng Thái, An Dương	Anh
7	430481	BÙI THỊ ĐOAN TRANG	04/01/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430482	BÙI THỊ THÙY TRANG	11/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
9	430483	ĐÀM THU TRANG	13/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430484	ĐẶNG THỊ THU TRANG	11/01/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
11	430485	ĐINH THÙY TRANG	02/05/2008	Hải Phòng	9A6	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
12	430486	ĐỒNG THỊ THUYỀN TRANG	18/04/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430487	ĐỒNG THỊ THUYỀN TRANG	03/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430488	ĐỖ MAI TRANG	22/02/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
15	430489	ĐỖ THU TRANG	29/06/2007	Hải Phòng	9	Ngoại tỉnh,	Anh
16	430490	HOÀNG HUYỀN DIỆU TRANG	03/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
17	430491	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	01/12/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430492	NGÔ THỊ THU TRANG	28/02/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430493	NGUYỄN MAI TRANG	25/01/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
20	430494	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	27/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
21	430495	NGUYỄN THÙY TRANG	03/04/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Sơn, Kiến An	Anh
22	430496	NGUYỄN TRỊNH ĐOAN TRANG	17/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 22

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430497	PHẠM MAI TRANG	04/05/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
2	430498	PHẠM MAI HUYỀN TRANG	22/07/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
3	430499	PHẠM THỊ THU TRANG	02/03/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
4	430500	PHẠM UYÊN TRANG	26/09/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
5	430501	VŨ THU TRANG	27/03/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430502	ĐỖ NGỌC TRÂM	01/12/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
7	430503	NGÔ MINH TRIẾT	18/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
8	430504	VŨ MINH TRIẾT	12/04/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
9	430505	NGHIÊM ĐỨC TRỌNG	03/05/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
10	430506	NGÔ ĐỨC TRỌNG	10/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430507	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	13/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
12	430508	HOÀNG VIỆT TRUNG	24/02/2008	Hải Phòng	9A6	THCS Võ Thị Sáu, Lê Chân	Anh
13	430509	PHẠM ĐỨC TRUNG	14/10/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430510	PHẠM MINH TRUNG	17/01/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
15	430511	TRỊNH VĂN TRUNG	23/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
16	430512	ĐÀO PHƯƠNG TRÚC	25/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
17	430513	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	20/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
18	430514	NGÔ QUANG TRƯỜNG	10/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
19	430515	ĐÀO XUÂN TUẤN	16/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
20	430516	ĐẶNG ANH TUẤN	17/08/2008	Thái Bình	9A10	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
21	430517	ĐẶNG ANH TUẤN	20/11/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
22	430518	HOÀNG ANH TUẤN	01/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 23

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430519	HOÀNG THÁI TUẤN	21/08/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
2	430520	NGUYỄN MINH TUẤN	14/11/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
3	430521	PHẠM MINH TUẤN	21/10/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
4	430522	TRẦN ANH TUYỀN	30/05/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
5	430523	VŨ VĂN TUYỀN	29/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430524	ĐÀO THỊ ÁNH TUYẾT	07/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
7	430525	NGUYỄN ĐÌNH TUYỀN	22/12/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
8	430526	PHẠM VĂN TÙNG	07/10/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
9	430527	PHẠM XUÂN TÙNG	15/05/2008	Hải Phòng	9D	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
10	430528	TRỊNH THANH TÙNG	12/10/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
11	430529	ĐÀO ANH TÚ	10/07/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
12	430530	HOÀNG THÁI TÚ	05/08/2007	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
13	430531	NGÔ THỊ MINH TÚ	03/11/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
14	430532	NGUYỄN NGỌC KHUÊ TÚ	26/07/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Lương Khánh Thiện, Kiến An	Anh
15	430533	VŨ THỊ CẨM TÚ	12/05/2008	Hải Phòng	9A3	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
16	430534	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	07/12/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
17	430535	PHẠM QUANG VĂN	23/11/2008	Hải Phòng	9A2	THCS Bắc Hà, Kiến An	Anh
18	430536	BÙI THỊ VÂN	11/09/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
19	430537	ĐỖ THỊ KHÁNH VÂN	29/06/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
20	430538	HÀ PHẠM HỒNG VÂN	07/01/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430539	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	05/01/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
22	430540	ĐÀO THỊ HÀ VI	10/08/2008	Hải Phòng	9A	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
HĐCT: THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Khóa thi ngày 01,02,03/6/2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi số : 24

Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	430541	ĐẶNG QUỐC VIỆT	18/02/2008	Hải Phòng	9A8	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
2	430542	ĐỖ ĐỨC VIỆT	19/06/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
3	430543	HOÀNG QUỐC VIỆT	01/10/2008	Hải Phòng	9B	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
4	430544	ĐÀM MINH VŨ	13/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
5	430545	NGUYỄN HUY VŨ	09/08/2008	Hải Phòng	9D	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
6	430546	BÙI NGỌC PHƯƠNG VY	02/03/2008	Hải Phòng	9A1	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
7	430547	ĐOÀN HẢI VY	29/03/2008	Hải Phòng	9C	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
8	430548	HOÀNG THỊ THANH VY	20/02/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
9	430549	HỒ HÀ VY	12/02/2008	Hải Phòng	9B	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
10	430550	KHƯƠNG THỊ HÀ VY	05/10/2008	Hải Phòng	9A7	THCS Trần Phú, Kiến An	Anh
11	430551	TRẦN KHÁNH VY	17/08/2008	Hải Phòng	9B	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
12	430552	BÙI THANH XUÂN	09/07/2008	Hải Phòng	9D	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
13	430553	ĐỒNG THỊ THANH XUÂN	16/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Nguyễn Chuyên Mỹ, An Lão	Anh
14	430554	LÊ THANH XUÂN	28/01/2008	Hải Phòng	9C	THCS Thuận Thiên, Kiến Thụy	Anh
15	430555	LÊ THỊ HẢI YẾN	23/08/2008	Hải Phòng	9A	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
16	430556	NGUYỄN HẢI YẾN	16/08/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
17	430557	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	14/07/2008	Hải Phòng	9C	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
18	430558	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	11/09/2008	Hải Phòng	9B	TH-THCS Lê Khắc Cần, An Lão	Anh
19	430559	PHẠM THỊ HẢI YẾN	18/09/2008	Hải Phòng	9A	THCS Thái Sơn, An Lão	Anh
20	430560	PHẠM THỊ HẢI YẾN	24/09/2008	Hải Phòng	9C	THCS Chiến Thắng, An Lão	Anh
21	430561	VŨ HẢI YẾN	03/11/2008	Hải Phòng	9E	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh
22	430562	VŨ THỊ HẢI YẾN	28/05/2008	Hải Phòng	9A	THCS Mỹ Đức, An Lão	Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG